

HĐTTL VN30 – TIẾP TỤC NẮM GIỮ VỊ THẾ LONG

MBS Research | BẢN TIN PHÁI SINH | 16/08/2018



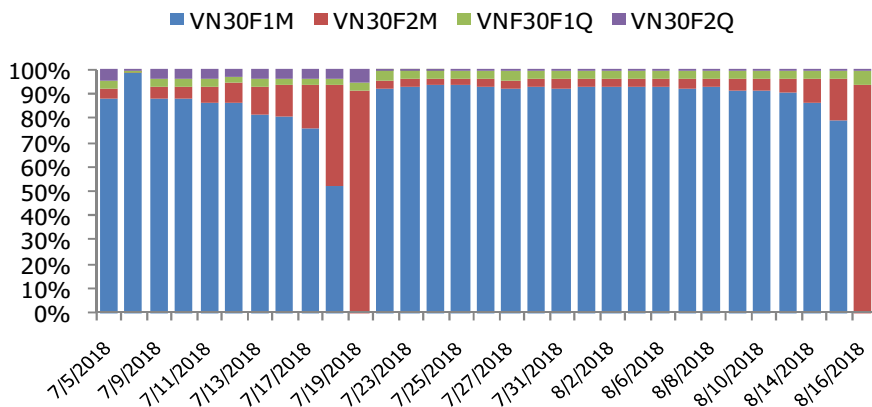
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | +/- FV |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F1808 | 16/08/2018 | 0 | 947 | 3.18 |
| VN30F1809 | 20/09/2018 | 35 | 945.9 | 9.60 |
| VN30F1812 | 20/12/2018 | 126 | 945 | 24.49 |
| VN30F1903 | 21/03/2019 | 217 | 947.5 | 36.17 |

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch cuối cùng của hợp đồng kỳ hạn tháng 8 chứng kiến những giao dịch bất ngờ trên cả thị trường cơ sở và phái sinh. Trước những diễn biến không mấy tích cực của thị trường chứng khoán thế giới, cả hai thị trường mở cửa trong sắc đỏ. Trong suốt nửa phiên giao dịch sáng, phe Short vẫn chiếm ưu thế áp đảo. Tuy nhiên bước sang phiên chiều, lực cầu bất ngờ tăng cao khiến thị trường nhanh chóng đảo chiều. Các vị thế Short trong phiên sáng buộc phải Long cover lại, cả 4 hợp đồng đều hồi phục và lấy lại được gần như toàn bộ số điểm đã mất. Dù vậy, tâm lý thận trọng vẫn chiếm lĩnh thị trường khi giá hợp đồng VN30F1808 vẫn được giao dịch tại mức giá thấp hơn giá chỉ số cơ sở VN30 cùng thời điểm. Chốt phiên, mặc dù hợp đồng tháng 8 đóng cửa trong sắc xanh đạt 947 điểm nhưng vẫn thấp hơn mức giá đóng cửa của chỉ số VN30 là 3,18 điểm. Đây là cũng là lần đầu tiên kể từ khi thị trường khai mở tới nay mức chênh lệch của hợp đồng đáo hạn và chỉ số cơ sở lại cao đến vậy cho thấy đà tăng bất ngờ trong phiên ATC của thị trường cơ sở đã vượt ngoài kỳ vọng của nhà đầu tư trên thị trường phái sinh.
- Về cơ bản, với tâm lý hứng khởi và đà phục hồi mạnh trên thị trường cơ sở phiên ngày hôm nay thì xu hướng tăng ngắn hạn của thị trường tiếp tục được củng cố. Về mặt kỹ thuật, chỉ số VN30 đóng cửa phiên giao dịch với một cây nến bullish hammer cho thấy có thể xu hướng giảm giá đã tạm dừng và nhà đầu tư sẽ quay trở lại mua mạnh trong ngắn hạn. Các chỉ báo kỹ thuật như Stoch RSI và MACD đều hướng lên nên trong thời điểm hiện tại rủi ro điều chỉnh không quá lớn.
- Trong phiên giao dịch tới, hợp đồng mới VN30F1810 sẽ được đưa lên giao dịch với giá tham chiếu 954,4 điểm cao hơn tương đối so với mức trung bình giá các HĐTL hiện nay nên có khả năng cao hợp đồng này sẽ bị bán mạnh ngay từ đầu phiên. Hợp đồng VN30F1809 sẽ trở thành hợp đồng kỳ hạn gần nhất VN30F1M. Nhà đầu tư có thể tham khảo các ngưỡng hỗ trợ trong phiên đối với hợp đồng VN30F1M này tại 941-938-933 điểm, các ngưỡng kháng cự tại 948-953-958 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Tiếp tục nắm giữ vị thế Long, chốt lời vùng kỳ vọng 955-960 điểm, vị thế short mở ra nếu VN30 không vượt qua được ngưỡng kháng cự mạnh 968 điểm, chốt lời vùng 950-955 điểm, stoploss nếu VN30 vượt 972 điểm

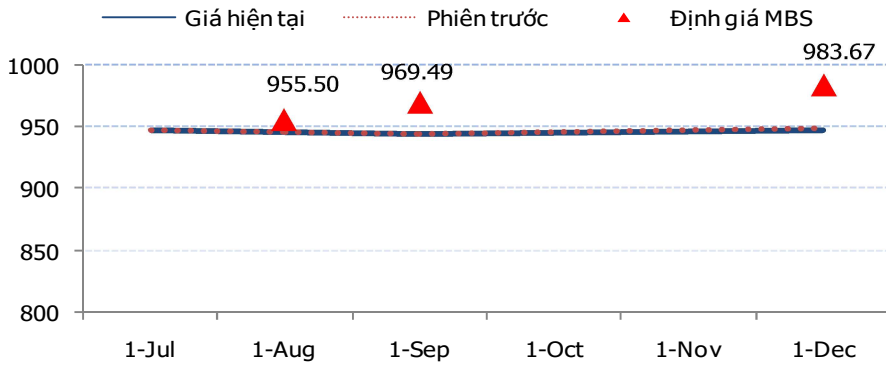
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế Long mở ra nếu VN30 kiểm nghiệm thành công vùng hỗ trợ 930-933 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 960-970 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 939 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Chú ý theo dõi diễn biến của hợp đồng mới được đưa vào giao dịch VN30F1810

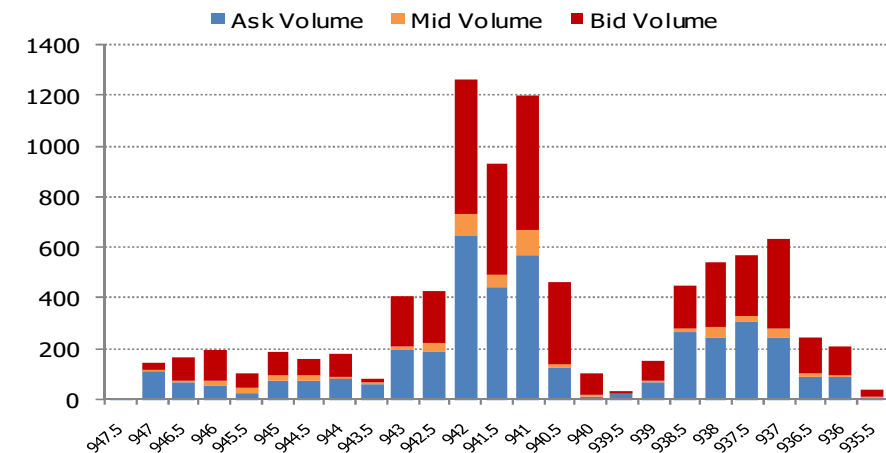
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾT L CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT L CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng | Chỉ số | %+/- Chỉ số | KLGD | %+/- KLGD | Vị thế mở cuối ngày | %+/- OI |
|-------------|--------|----------------|----------------|--------------|------------------------|---------------|
| VN30F1808 | 947 | 0.04 | 71,410 | - 9.91 | 0 | -100.00 |
| VN30F1809 | 945.9 | 0.06 | 28,378 | 1,350.08 | 9730 | 245.53 |
| VN30F1812 | 945 | 0.00 | 155 | 74.16 | 606 | -0.16 |
| VN30F1903 | 947.5 | -0.20 | 70 | 48.94 | 93 | 4.49 |
| Tổng | | | 100,013 | 22.93 | 10,429 | -36.55 |

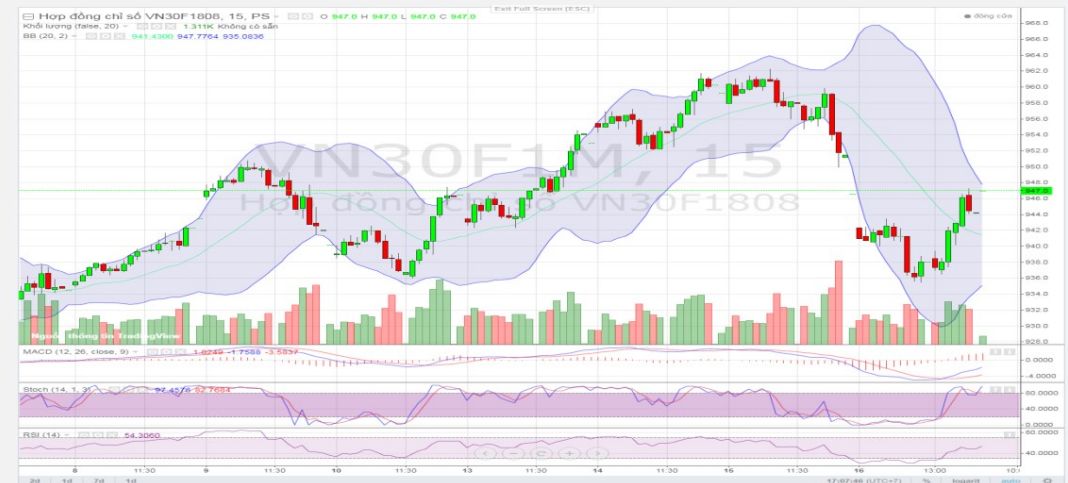
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1808



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT L

- Phiên giao dịch cuối cùng của hợp đồng tháng 8/2018 chứng kiến nhiều diễn biến bất ngờ trên thị trường cơ sở. Đà tăng của chỉ số VN30 trong phiên chiều đã khiến các HĐTL đảo chiều tăng lấy lại gần như những gì đã mất trong phiên sáng và đóng cửa trong trạng thái không chênh lệch nhiều so với phiên trước. Hợp đồng VN30F1808 đáo hạn với mức giá 947, thấp hơn cơ sở 3,18 điểm. Hợp đồng VN30F1809 tăng nhẹ 0,06% lên 945,9 điểm, basis mở rộng đạt -4,28 điểm. Mã hợp đồng VN30F1812 giữ nguyên mức giá từ phiên trước trong khi VN30F1903 giảm 0,20% xuống 947,5 điểm. Theo đó mức basis của hai hợp đồng này đạt -5,18 và -2,68 điểm.
- Tổng thanh khoản trên thị trường phái sinh tăng 5,88% đạt 100.013 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên. Trong đó hợp đồng tháng 8 có KLGD đạt 71.470 hợp đồng, giảm 20,17%. Hợp đồng tháng 9 có KLGD tăng gần 5,8 lần đạt 28.378 hợp đồng. Giá trị giao dịch toàn thị trường đạt 9.411,6 tỷ đồng, tăng 4,12%.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1809 là 955,50 điểm (cao hơn 9,60 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1812 là 969,49 điểm (+24,49 điểm) và VN30F1903 là 983,67 điểm (+36,17 điểm). Hợp đồng VN30F1810 sẽ được đưa vào giao dịch trong phiên ngày mai, giá lý thuyết do SGDK Hà Nội công bố.

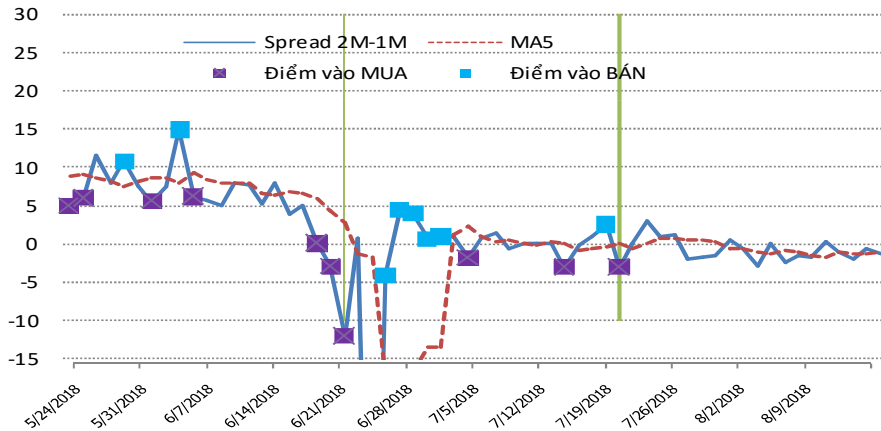
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



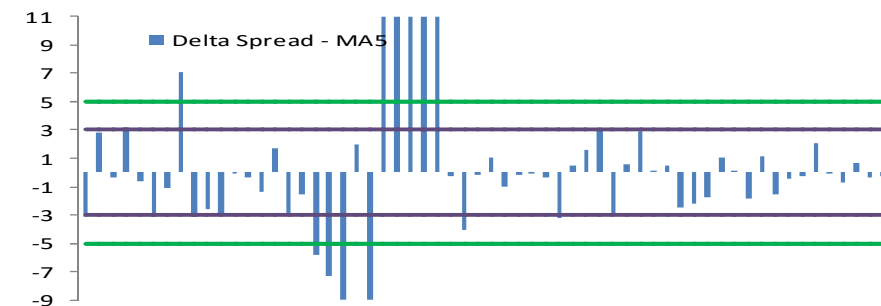
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| Spread HĐTL | Giá hiện tại | Giá phiên trước | Tăng/giảm | MA5 | Delta Spread-MA5 |
|-----------------------|--------------|-----------------|-----------|-------|------------------|
| VN30F1809 - VN30F1808 | -1.1 | -1.3 | 0.2 | -0.88 | -0.22 |
| VN30F1812 - VN30F1808 | -2 | -1.6 | -0.4 | -1.26 | -0.74 |
| VN30F1812 - VN30F1809 | -0.9 | -0.3 | -0.6 | -0.38 | -0.52 |
| VN30F1903 - VN30F1808 | 0.5 | 2.8 | -2.3 | 0.7 | -0.2 |
| VN30F1903 - VN30F1809 | 1.6 | 4.1 | -2.5 | 1.58 | 0.02 |
| VN30F1903 - VN30F1812 | 2.5 | 4.4 | -1.9 | 1.96 | 0.54 |

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



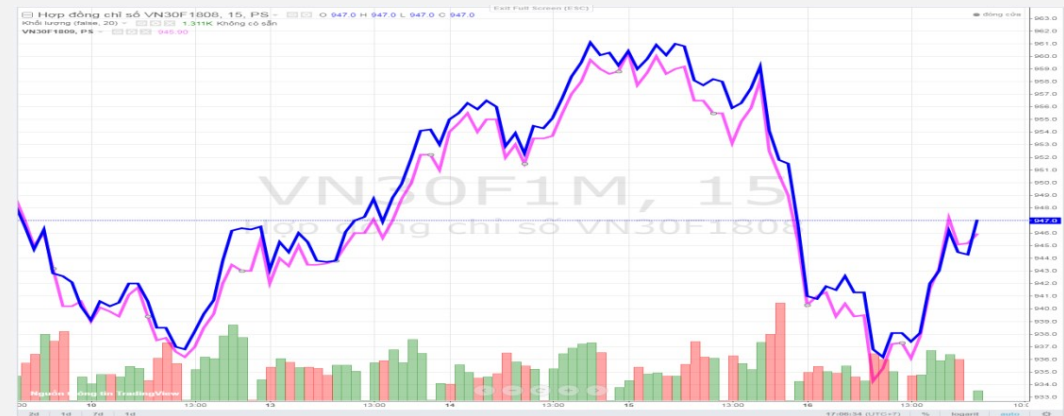
CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



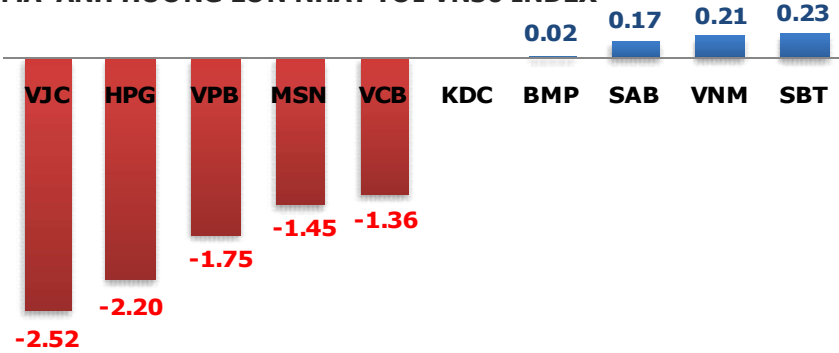
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Như vậy tháng giao dịch hợp đồng VN30F1808 vừa qua khép lại với rất ít cơ hội giao dịch chênh lệch giá HĐTL cho các nhà đầu tư. Phiên giao dịch ngày mai, hợp đồng kỳ hạn tháng 9 sẽ trở thành hợp đồng kỳ hạn gần nhất, đồng thời hợp đồng mới VN30F1810 sẽ được đưa vào giao dịch. Một lần nữa cấu trúc kỳ hạn các hợp đồng tương lai trên thị trường sẽ bị thay đổi và điều này có thể dẫn đến sự thay đổi trạng thái đường cong các hợp đồng trong các phiên giao dịch tới. Vì vậy nhà đầu tư nên thận trọng quan sát diễn biến giá của hợp đồng mới này để có thể định hướng được chiến lược giao dịch spread hợp lý. Cụ thể, theo HNX, mức giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1810 đầu phiên giao dịch tới là 954,4 điểm, cao hơn 8,5 điểm so với hợp đồng liền kề gần nhất là VN30F1809. Với mức spread tương đối cao như vậy sẽ có hai kịch bản cần xem xét:
 - Kịch bản 1, spread thu hẹp về khoảng 0-1 điểm thì có nghĩa các hợp đồng được giao dịch dựa trên sự dẫn dắt của chỉ số cơ sở. Khả năng có sự điều chỉnh trạng thái đường cong giá các hợp đồng tương lai tương đối thấp. Đây chưa phải là thời điểm thích hợp để giao dịch spread HĐTL.
 - Kịch bản 2, nếu mức spread vẫn duy trì ở mức cao và được thị trường chấp nhận, tức nhà đầu tư kỳ vọng và xu hướng đi lên của thị trường, và đường cong giá của 4 hợp đồng sẽ sớm hình thành xu hướng dốc lên. Nhà đầu tư có thể mở các vị thế Long spread khi chênh lệch giá các hợp đồng không đáng kể, kỳ vọng chốt lời khi spread tăng lên cao.

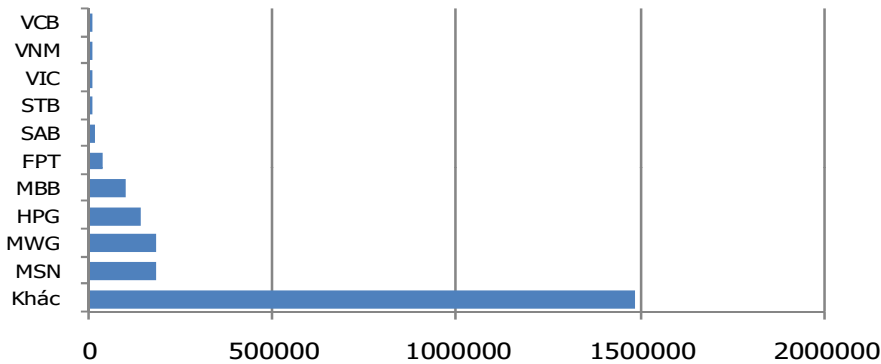
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



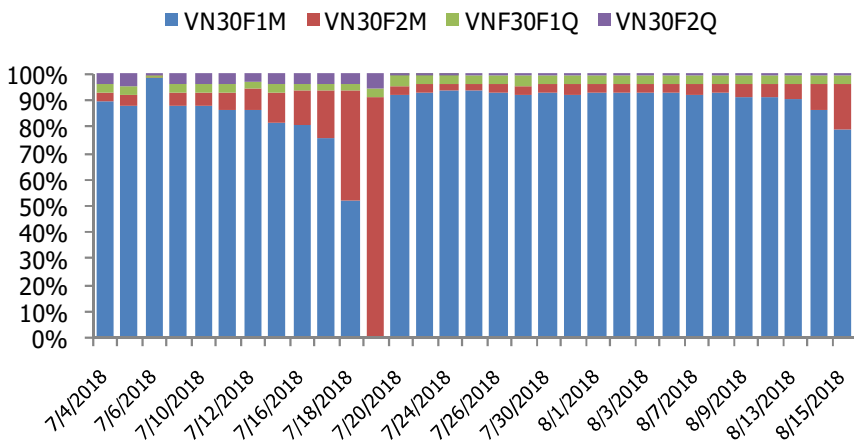
MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



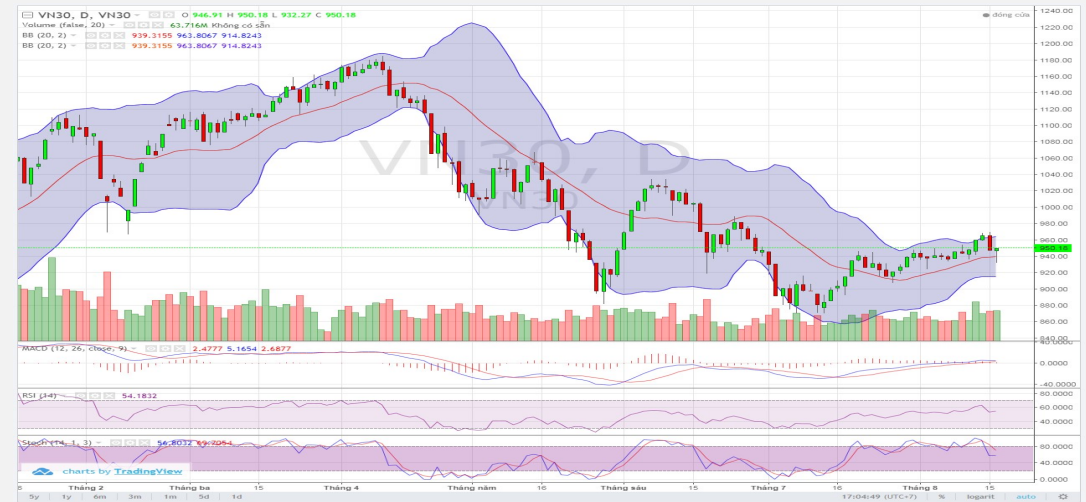
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Chịu ảnh hưởng từ tin chứng khoán Mỹ và giá dầu giảm mạnh trong đêm qua, sáng nay thị trường chứng khoán Việt Nam và các nước châu Á đồng loạt mở cửa trong sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu đầu khí tiếp tục dẫn đầu đà lao dốc, theo sau là nhóm cổ phiếu ngân hàng và chứng khoán đã có lúc kéo VN30-Index về dưới mức 933 điểm. Bất ngờ xảy ra trong phiên chiều khi lực cầu bắt đáy nhóm cổ phiếu tài chính dâng cao, đặc biệt ở các mã CTG, BID, MBB.. khiến các mã này đảo chiều tăng xanh trong khi đà giảm ở các cổ phiếu GAS, PVD,.. cũng được thu hẹp đáng kể. Hiệu ứng tích cực theo đó được lan toả sang các cổ phiếu trụ cột khác như VNM, FPT, MWG, PNJ,... khiến VN30-Index đóng cửa không những không giảm mà còn bật tăng nhẹ, kết thúc một phiên giao dịch với nhiều diễn biến bất ngờ cho nhà đầu tư.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 2,36 điểm (+0,25%) lên 950,18 điểm. Số mã tăng giá chiếm ưu thế với 16 mã. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 68,20 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.647,35 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 321,7 tỷ đồng trên HSX. Trong đó, họ bán ròng các mã như VIC (-73,4 tỷ), VNM (-61,9 tỷ), SSI (-39,9 tỷ), NVL (-33,1 tỷ), GAS (-20,47 tỷ)... Ở chiều ngược lại, họ mua ròng các mã như PLX (+25,6 tỷ), SBT (+20,8 tỷ), VIC (+7,5 tỷ), VHC (+2,9 tỷ), VRE (-16 tỷ),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

| Chỉ số | Điểm số | Tăng giảm (%) | P/E | YTD |
|------------|-----------|---------------|-------|---------|
| VN-index | 964.28 | 0.30 | 17.36 | - 2.03 |
| Dow Jones | 25,558.73 | 1.58 | 17.88 | 1.79 |
| S&P 500 | 2,840.69 | 0.79 | 20.47 | 5.41 |
| Nikkei 225 | 22,192.04 | - 0.05 | 16.01 | - 2.52 |
| Shanghai | 2,705.19 | - 0.66 | 13.09 | - 18.20 |
| DAX | 12,237.17 | 0.61 | 14.21 | - 5.60 |
| Vàng | 1,184.00 | - | - | - 9.40 |
| Dầu WTI | 65.42 | - 0.08 | - | 7.65 |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

| | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|--|------------------|------------------|-----------------|
| Thứ Ba - 14/08/2018 | | | |
| [UK] Tăng trưởng thu nhập trung bình 3 tháng 4,5,6 | 2.5% | 2.5% | 2.4% |
| [EU] Tăng trưởng GDP Q.2 (Flash) | 0.3% | 0.3% | 0.4% |
| Thứ Tư - 15/08/2018 | | | |
| [UK] CPI T.7 | 2.4% | 2.5% | 2.5% |
| [US] Tăng trưởng bán lẻ T.7 | 0.2% | 0.1% | 0.5% |
| [US] Dự trữ dầu thô tuần | -1.4 triệu thùng | -2.6 triệu thùng | 6.8 triệu thùng |
| Thứ Năm - 16/08/2018 | | | |
| [EU] Cán cân thương mại tháng 6 | 16.9 tỷ EUR | 17.0 tỷ EUR | 16.7 tỷ EUR |
| [US] Đơn mới thất nghiệp tuần | 214.000 | 215.000 | 212.000 |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ bật mạnh lên sau phiên giảm điểm hôm trước nhờ báo cáo cho thấy nhà bán lẻ Walmart đã đạt doanh thu tốt nhất trong hơn một thập kỷ qua, đồng thời quan chức Trung Quốc và Mỹ đã đồng ý ngồi vào bàn đàm phán giải quyết các tranh chấp thương mại giữa hai nước. Tất cả các chỉ số cổ phiếu chính của Mỹ đều tăng cao hơn. Trong đó, chỉ số công nghiệp Dow Jones tăng gần 400 điểm, tương đương 1,6%, còn S&P500 tăng 0,8% nhờ sự dẫn dắt của dòng cổ phiếu viễn thông và hàng tiêu dùng. Đồng đô la Mỹ và trái phiếu kho bạc Mỹ đồng loạt giảm giá.
- Lira Thổ Nhĩ Kỳ có ngày thứ 3 tăng giá liên tiếp sau khi Bộ trưởng Tài chính nước này cho biết chính phủ sẽ không thực hiện kiểm soát vốn nhờ đó lạm phát sẽ được kiểm chế và thu hẹp thâm hụt tài khoản vãng lai. Nhưng đồng tiền này đã thu hẹp đà giảm sau khi Bộ trưởng Tài chính Mỹ nói Thổ Nhĩ Kỳ sẽ phải đối mặt với nhiều lệnh trừng phạt hơn nếu nước này không thả một mục sư người Mỹ mà chính quyền Trump cho biết đang bị giam giữ bất hợp pháp.
- Tại châu Âu, chỉ số Stoxx Europe 600 tăng lần đầu tiên trong 7 phiên. Chứng khoán châu Á thấp hơn sau báo cáo thu nhập đầy thất vọng từ gã khổng lồ công nghệ Tencent hôm thứ Tư vừa qua. Nhân dân tệ có thêm động lực tăng giá từ những tin tức có thể xoa dịu căng thẳng thương mại Mỹ Trung. Cổ phiếu các thị trường mới nổi ghi nhận phiên giảm thứ bảy liên tiếp, giúp thị trường này thoát khỏi bờ vực rơi vào thị trường gấu.
- Dầu WTI và vàng cũng đồng loạt hồi phục, hiện đang được giao dịch lần lượt ở mức 65,4 USD/thùng và 1.184 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- CTG là mã cổ phiếu có tác động lớn nhất tới trạng thái tăng giảm của chỉ số cơ sở trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Cổ phiếu này đã tăng 0,95 điểm tương đương 3,8%, là phiên tăng điểm đầu tiên trong 3 phiên giao dịch qua. Về mặt kỹ thuật, các chỉ số Stoch RSI và MACD đều hướng lên nhưng chưa đi vào vùng quá Mua cho thấy rủi ro điều chỉnh ở hiện tại là tương đối thấp. Nhà đầu tư có thể tiếp tục theo dõi diễn biến của mã cổ phiếu này trong một vài phiên tới.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành | Tỷ trọng (%) | Giá | +/- % | H-L | GTGD | Điểm tác động | P/E | P/B |
|----------|-----------------------------------|--------------|---------|-------|-------|--------|---------------|-------|------|
| BMP | Construction & Materials | 0.40 | 53,500 | -0.93 | 1.51% | 2.60 | -0.04 | 9.71 | 1.73 |
| CII | Construction & Materials | 0.88 | 26,300 | 0.00 | 1.35% | 6.18 | 0.00 | 21.77 | 1.31 |
| CTD | Construction & Materials | 1.20 | 153,500 | 0.33 | 1.99% | 16.72 | 0.04 | 7.58 | 1.57 |
| CTG | Banks | 1.77 | 26,150 | 3.77 | 7.35% | 283.92 | 0.61 | 12.44 | 1.48 |
| DHG | Pharmaceuticals & Biotechnology | 0.85 | 102,000 | -1.45 | 1.49% | 6.11 | -0.12 | 23.48 | 4.79 |
| DPM | Chemicals | 0.51 | 18,100 | 1.40 | 2.26% | 7.14 | 0.07 | 12.69 | 0.88 |
| FPT | Fixed Line Telecommunications | 3.83 | 43,000 | 0.47 | 1.30% | 59.00 | -0.68 | 8.66 | 2.20 |
| GAS | Oil & Gas Producers | 1.64 | 94,500 | -0.53 | 6.56% | 85.79 | -0.08 | 18.35 | 4.11 |
| GMD | Industrial Transportation | 0.74 | 25,700 | 2.39 | 3.21% | 12.47 | 0.16 | 4.44 | 1.30 |
| HPG | General Industrials | 8.67 | 37,500 | 0.00 | 2.03% | 260.74 | 0.00 | 9.43 | 2.32 |
| HSG | Industrial Metals & Mining | 0.49 | 10,700 | 0.47 | 3.81% | 20.68 | 0.02 | 5.75 | 0.79 |
| KDC | Food Producers | 0.76 | 34,000 | 1.49 | 3.03% | 3.89 | 0.11 | 22.67 | 1.10 |
| MBB | Banks | 5.11 | 23,700 | 1.72 | 3.95% | 174.63 | 0.82 | 12.26 | 1.74 |
| MSN | Financial Services | 6.88 | 90,000 | -1.64 | 2.82% | 46.59 | -1.09 | 16.76 | 5.57 |
| MWG | Technology Hardware & Equipment | 4.53 | 118,900 | 2.50 | 3.30% | 93.39 | 1.05 | 15.11 | 5.29 |
| NVL | Real Estate Investment & Services | 3.76 | 65,200 | 0.00 | 1.09% | 52.35 | 0.00 | 25.73 | 4.24 |
| PLX | Oil & Gas Producers | 1.36 | 64,600 | 2.87 | 6.56% | 90.26 | 0.36 | 22.12 | 3.51 |
| PNJ | General Retailers | 2.08 | 101,000 | 2.02 | 4.12% | 48.05 | 0.39 | 20.73 | 5.12 |
| REE | Industrial Engineering | 1.08 | 34,900 | 1.31 | 2.95% | 18.66 | 0.13 | 7.58 | 1.37 |
| ROS | Construction & Materials | 1.08 | 42,000 | -2.10 | 4.27% | 48.58 | -0.22 | 30.42 | 4.18 |
| SAB | Beverages | 3.70 | 212,000 | 0.47 | 2.27% | 11.98 | 0.17 | 29.33 | 9.38 |
| SBT | Food Producers | 0.87 | 17,600 | 3.53 | 5.07% | 76.21 | 0.28 | 16.77 | 1.36 |
| SSI | Financial Services | 1.62 | 29,800 | -0.67 | 2.75% | 109.86 | -0.10 | 11.45 | 1.67 |
| STB | Banks | 3.54 | 11,400 | 0.00 | 2.24% | 67.50 | 0.00 | 15.03 | 0.87 |
| VCB | Banks | 3.96 | 60,600 | 0.00 | 3.57% | 205.02 | 0.00 | 19.30 | 3.73 |
| VIC | Real Estate Investment & Services | 9.26 | 102,100 | 0.20 | 3.00% | 124.99 | 0.17 | 67.62 | 9.20 |
| VJC | Travel & Leisure | 7.32 | 148,900 | -0.07 | 3.47% | 113.94 | -0.05 | 15.73 | 7.61 |
| VNM | Food Producers | 8.91 | 158,600 | 0.06 | 1.93% | 162.98 | 0.05 | 26.09 | 8.84 |
| VPB | Banks | 6.99 | 26,500 | 0.00 | 2.31% | 116.81 | 0.00 | 9.95 | 2.29 |
| VRE | General Retailers | 6.21 | 40,000 | 0.50 | 1.26% | 53.68 | 0.30 | 50.57 | 2.92 |

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**
 Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

| | |
|--|-----------|
| Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018 | 69 |
| Tổng số giao dịch MUA/LONG spread | 35 |
| ☐Số giao dịch lãi | 30 |
| ☐Số giao dịch lỗ | 5 |
| ☐Tỷ lệ lãi (%) | 85,7% |
| Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread | 34 |
| ☐Số giao dịch lãi | 28 |
| ☐Số giao dịch lỗ | 6 |
| ☐Tỷ lệ lãi (%) | 82,3% |

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

| STT | THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30 | ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30 |
|-----|--|---|
| 1 | Mã hợp đồng | VN30F-yy-mm |
| 2 | Tài sản cơ sở | Chỉ số cổ phiếu VN30 |
| 3 | Hệ số nhân hợp đồng | 100.000 đồng |
| 4 | Quy mô 01 hợp đồng | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30 |
| 5 | Tháng đáo hạn | - Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất |
| 6 | Phương thức giao dịch | - Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận |
| 7 | Thời gian giao dịch | GD khớp lệnh định kỳ |
| | | GD khớp lệnh liên tục |
| | | GD thỏa thuận |
| 8 | Các loại lệnh giao dịch | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC. |
| 9 | Nguyên tắc khớp lệnh | Ưu tiên giá và thời gian. |
| 10 | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh | 01 hợp đồng |
| 11 | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh | 500 hợp đồng |
| 12 | Đơn vị yết giá/ Bước giá | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng |
| 13 | Biên độ giao động | +/- 7% |
| 14 | Ngày giao dịch cuối cùng | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước. |
| 15 | Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng. |
| 16 | Phương thức thanh toán | Thanh toán bằng tiền |
| 17 | Giá thanh toán hàng ngày | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng. |
| 18 | Giá thanh toán cuối cùng | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL. |
| 19 | Giá tham chiếu | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước. |
| 20 | Mở tài khoản | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS. |
| 21 | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK | NĐT CK chuyên nghiệp |
| | | NĐT tổ chức |
| | | NĐT cá nhân |
| 22 | Mức ký quỹ ban đầu | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. |
| 23 | Mức ký quỹ duy trì | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu. |
| 24 | Ký quỹ bổ sung | Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch. |
| 25 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ | Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có. |
| 26 | Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ | Mức độ 1 |
| | | Mức độ 2 |
| | | Mức độ 3 |
| 27 | Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó. |

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

| | | |
|-------------------|--------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | son.tranhoang@mbs.com.vn |
| Phạm Văn Quỳnh | Chuyên viên Nghiên cứu | quynh.phamvan@mbs.com.vn |
| Nguyễn Hòa Hợp | Chuyên viên Nghiên cứu | hop.nguyenhoa@mbs.com.vn |
| Nguyễn Thị Hải Hà | Chuyên viên Nghiên cứu | ha.nguyenthilai@mbs.com.vn |